

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2436/UBND-KSTT
Về việc triển khai thực hiện Quyết định
số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của
Thủ tướng Chính phủ

Sơn Dương, ngày 27 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Công an huyện Sơn Dương;
- Ban Chỉ huy Quân sự huyện Sơn Dương;
- Bảo Hiểm xã hội huyện Sơn Dương;
- Văn phòng HĐND- UBND huyện
- Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn,

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ, về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận Một cửa) giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã;

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Tuyên Quang tại Văn bản số 2981/UBND- KSTT ngày 16/10/2019 về việc thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương (có bản photo gửi kèm theo),

Ủy ban nhân dân huyện có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Công an huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Bảo hiểm xã hội huyện Sơn Dương đưa các Thủ tục hành chính theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ra thực hiện Tiếp nhận và Trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của huyện và của xã; cử cán bộ, công chức, viên chức và bố trí đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho cán bộ, công chức, viên chức ra làm việc tại Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện, UBND cấp xã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC theo đúng quy định. Thời gian xong trước 30/10/2019

2. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn:

- Niên yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả (Bộ phận Một cửa) và trên hệ thống loa truyền thanh không dây của xã Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ để nhân dân, các doanh nghiệp biết, thực hiện.

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tạo điều kiện cho các cơ quan ngành dọc bố trí con người, cơ sở vật chất, các thiết bị cần thiết để bố trí quầy giao dịch phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp;

- Định kỳ hằng tháng tổng hợp báo cáo về số lượng hồ sơ phát sinh của các cơ quan ngành dọc cùng báo cáo tiến độ giải quyết TTHC, kết quả thực hiện công tác kiểm soát TTHC trên địa bàn xã, thị trấn.

3. Trung tâm Văn hóa, Truyền thông và Thể thao huyện thực hiện tuyên truyền, đăng tải Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ trên Trang thông tin điện tử của huyện để người dân, doanh nghiệp, tổ chức biết và thực hiện.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện bố trí đảm bảo đủ cơ sở vật chất cho các cơ quan ngành dọc bố trí con người, quầy giao dịch tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của huyện (Bộ phận Một cửa) phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp. Định kỳ hằng tháng tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận: *la*

- UBND tỉnh (Báo cáo);
- TTr Huyện ủy, TTr HĐND huyện (Báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó CT UBND huyện;
- Chánh VP HĐND-UBND huyện;
- Như kính gửi (Thực hiện);
- Bộ phận Một cửa huyện;
- Lưu: Văn thư. *4*



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Lương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2981/UBND-KSTT

Tuyên Quang, ngày 16 tháng 10 năm 2019

V/v thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền
giải quyết của các cơ quan trung ương
được tổ chức theo ngành dọc
đồng tại địa phương

Kính gửi:

- Công an tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đồng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, xã (được gửi kèm theo).

Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến chỉ đạo như sau:

1. Các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh; Bảo hiểm xã hội tỉnh; Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

1.1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đưa các thủ tục hành chính theo danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ra thực hiện tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp;

1.2. Cử cán bộ, công chức, viên chức và bố trí bảo đảm đủ cơ sở vật chất, điều kiện làm việc khi đến làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp;

Kết quả triển khai thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Phòng Kiểm soát thủ tục hành chính tổng hợp) **trước ngày 30/10/2019.**

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh việc tổng hợp, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung quy định tại Quyết định số 1291/QĐ-TTg; đề xuất biện pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc (nếu có).

3. Sở Thông tin và Truyền thông:

3.1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu đề xuất việc thực hiện nhận, chuyển hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan ngành dọc theo phương thức điện tử nhằm đảm bảo phù hợp với Hệ thống thông tin một cửa điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

3.2. Thực hiện tuyên truyền, đăng tải Quyết định số 1291/QĐ-TTg trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cùng báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính của cơ quan theo quy định.

4. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tuyên Quang lựa chọn các hình thức phù hợp thực hiện tuyên truyền Quyết định số 1291/QĐ-TTg để người dân, các cơ quan, tổ chức biết và thực hiện.

5. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện và chi đạo xã, phường, thị trấn trực thuộc thực hiện:

5.1. Niêm yết công khai tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Quyết định số 1291/QĐ-TTg; đồng thời, triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định;

5.2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tạo điều kiện cho các cơ quan ngành dọc bố trí con người, cơ sở vật chất và các thiết bị cần thiết để bố trí quầy giao dịch phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo quy định.

5.3. Định kỳ hàng tháng tổng hợp báo cáo về số lượng hồ sơ phát sinh của các cơ quan ngành dọc cùng báo cáo tiến độ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính; định kỳ hàng quý báo cáo kết quả triển khai thực hiện các nội dung nêu trên cùng báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, thành phố.

6. Các cơ quan, đơn vị nêu tại mục 1 và 5 văn bản này thực hiện tuyên truyền, đăng tải Quyết định số 1291/QĐ-TTg trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; trong quá trình tổ chức triển khai và thực hiện các thủ tục hành chính phải gắn với việc thực hiện cắt giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Kế hoạch hành động số 41/KH-UBND ngày 28/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số

19-2016/NQ-CP ngày 28/4/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2016 - 2017, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/5/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTTHC-VPCP; (báo cáo)
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Như kính gửi; (thực hiện)
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh; Báo TQ;
- Bưu điện tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- P.Tin học-Công báo (Đ/c Thủy, Tùng);
- Lưu VT, KSTTHC (H).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thế Giang

Số: 1291/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 07 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 150/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương đưa ra tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã (sau đây viết tắt là Bộ phận Một cửa các cấp).

Điều 2. Ngoài những thủ tục hành chính được phê duyệt trong Danh mục nêu tại Điều 1, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) thống nhất với Bộ, cơ quan ngang Bộ để đưa ra tiếp nhận tại Bộ phận Một cửa các cấp những thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc nhằm tạo điều kiện thuận lợi, giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính. Trường hợp không thống nhất được với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; xử lý theo thẩm quyền cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm việc giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị ngành dọc báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại địa phương với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.

Điều 4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các đơn vị chức năng bảo đảm đủ cơ sở vật chất và điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan ngành dọc được cử ra làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp; tổ chức thực hiện có hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính đối với những thủ tục hành chính ngành dọc được đưa ra Bộ phận Một cửa các cấp; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những bộ, ngành thực hiện không nghiêm, không đúng quy định tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Văn phòng Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, kiểm tra các Bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện Quyết định này; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT;
- Lưu: VT, KSTT (3),K.



Trương Hòa Bình



DANH MỤC

HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CÁC CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐƯỢC TỔ CHỨC THEO NGÀNH DỌC ĐÓNG TÀI LIA PHƯƠNG ĐƯA RA TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH, BỘ PHẬN TIẾP NHẬN VÀ TRẢ KẾT QUẢ CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

(Kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-TTg ngày 07 tháng 10 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	TÊN/NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CẤP THỰC HIỆN		
		Tỉnh	Huyện	Xã
BỘ CÔNG AN				
Lĩnh vực Cấp, quản lý chứng minh nhân dân				
1.	Cấp, cấp lại, đổi Chứng minh nhân dân (9 số)	x	x	
Lĩnh vực Cấp, quản lý căn cước công dân				
2.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
3.	Cấp thẻ Căn cước công dân khi chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
4.	Cấp lại, đổi thẻ Căn cước công dân	x	x	
5.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân đã có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
6.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi cấp thẻ Căn cước công dân chưa có thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	x	x	
7.	Xác nhận số Chứng minh nhân dân khi đã được cấp thẻ Căn cước công dân	x	x	
Lĩnh vực Đăng ký, quản lý con dấu				
8.	Giải quyết thủ tục làm con dấu mới và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
9.	Giải quyết thủ tục làm con dấu thứ hai và cấp giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
10.	Giải quyết thủ tục làm lại con dấu và cấp giấy	x		

	chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu			
11.	Giải quyết thủ tục làm con dấu thu nhỏ, dấu nổi, dấu xi và cấp Giấy chứng nhận đã đăng ký mẫu dấu	x		
12.	Đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu	x		
Lĩnh vực Quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện				
13.	Cấp, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh một số ngành, nghề kinh doanh có điều kiện	x	x	
BỘ QUỐC PHÒNG				
Lĩnh vực động viên quân đội				
1.	Đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)			x
2.	Xóa đăng ký tạm vắng đối với phương tiện kỹ thuật đã sắp xếp trong kế hoạch bổ sung cho lực lượng thường trực của quân đội (<i>chủ phương tiện là cá nhân</i>)			x
Lĩnh vực Bảo hiểm xã hội				
3.	Giải quyết chế độ hưu trí hằng tháng đối với sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan, binh sĩ trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhập ngũ từ ngày 30/4/1975 trở về trước, có đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ trước ngày 01/4/2000			x
Lĩnh vực Dân quân tư vệ				
4.	Trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết			x
5.	Trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.			x
Lĩnh vực Nghĩa vụ quân sự				
6.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu			x
7.	Đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị			x
8.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung			x

9.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyên đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			x
10.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyên đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập			x
11.	Đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng			x
12.	Đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến			x
Lĩnh vực chính sách				
13.	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc			x
14.	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp 1 lần đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân nhập ngũ sau ngày 30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có đủ từ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên xuất ngũ, thôi việc (<i>đối tượng từ trần</i>)			x
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM				
Lĩnh vực thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp				
1.	Đăng ký, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; cấp sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế	x	x	
2.	Đăng ký đóng, cấp thẻ bảo hiểm y tế đối với người chỉ tham gia bảo hiểm y tế	x	x	
3.	Đăng ký, đăng ký lại, điều chỉnh đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện; cấp sổ bảo hiểm xã hội		x	
Lĩnh vực thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội				
4.	Giải quyết hưởng chế độ thai sản (Thực hiện đối với trường hợp người lao động thôi việc trước thời điểm sinh con, nhận con, nhận nuôi con nuôi)	x	x	
5.	Giải quyết di chuyển đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và		x	

	người chờ hưởng lương hưu, trợ cấp hàng tháng từ tỉnh này đến tỉnh khác			
6.	Giải quyết hưởng tiếp lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người chấp hành xong hình phạt tù, người xuất cảnh trái phép trở về nước định cư hợp pháp, người được Tòa án hủy quyết định tuyên bố mất tích	x		
7.	Giải quyết hưởng trợ cấp hàng tháng theo Quyết định số Quyết định số 613/QĐ-TTg	x		
8.	Giải quyết hưởng trợ cấp đối với nhà giáo đã nghỉ hưu chưa được hưởng chế độ phụ cấp thâm niên trong lương hưu theo Quyết định số 52/2013/QĐ-TTg	x		
	Lĩnh vực Cấp sổ, thẻ			
9.	Cấp lại, đổi, điều chỉnh thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (<i>Thực hiện đối với trường hợp cấp lại sổ bảo hiểm xã hội do mất, hỏng; cấp lại, đổi thẻ bảo hiểm y tế</i>)	x	x	